

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K, sinh ngày 14/4/1991. Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: chưa có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; vợ: Đường Thị Lan H, sinh năm 2000; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 3/12 đến năm 2017 lập gia đình. Ngày 22/3/2018 bị xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 05/11/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19 tháng 11 năm 2018. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Đoàn Thanh L, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn M, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đường Thị Lan H (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Thanh B (vắng mặt).
3. Anh Phan Văn G (vắng mặt).
4. Chị Lê Thị Hạnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/11/2018, Trần Nam T rủ Nguyễn Hữu K đi lấy trộm tài sản, K đồng ý. T điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát chở K đi theo Quốc lộ 12A và đi đến Quốc lộ 12C thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện T phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74K4.7023 của anh Đoàn Thanh L dựng ở bên đường, T bảo K cảnh giới. T đi đến chỗ chiếc xe dùng vạm phá khoá và mở được khoá. T điều khiển xe trộm được, K điều khiển xe của T đi đến xã L, huyện H thì đổi xe. K điều khiển xe trộm được còn T điều khiển xe của mình về nhà. Trên đường đi, K dùng lại tháo biển kiểm soát vớt bên đường rồi điều khiển xe về nhà. Ngày 07/11/2018 T gọi điện bảo K đưa xe đi cầm cố để lấy tiền. K đưa xe đến công ty TNHH dịch vụ A P MT gặp anh Trần Văn M cầm cố được 4.000.000 đồng. K chia cho T 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng K tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận số 30/KLĐg ngày 17/11/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hoá kết luận: Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 5C63396332, số khung RLCS 5C630AY396275 có giá trị tại thời điểm mất là 3.480.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô không có biển kiểm soát, hiệu Yamaha loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C63396332, số khung RLCS 5C630AY396275; một giấy chứng minh nhân dân số 184334608 mang tên Nguyễn Hữu K; một giấy vay tiền lập ngày 07/11/2018 có chữ ký của Nguyễn Hữu K.

Đối với biển kiểm soát 74K4.7023 K vớt bên đường gần nhà bà Phan Thị L, ngày 20/11/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Thanh L không yêu cầu bồi thường gì. Anh Trần Văn M yêu cầu Nguyễn Hữu K bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu K đã được cơ quan điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTH-HS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Hữu K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Hữu K từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại, Nguyễn Hữu K đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Đoàn Thanh L một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius. Tài sản mà K chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là 3.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh L, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 09/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Thanh L: Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha

loại Sirius, màu sơn đỏ đen, không có biển kiểm soát, số máy 5C63396332, số khung RLCS 5C630AY396275. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 184334608 mang tên Nguyễn Hữu K và giấy vay tiền lập ngày 07/11/2018: Đây là vật chứng thuộc sở hữu của bị cáo. Cần áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để trả lại cho Nguyễn Hữu K.

Đối với biển kiểm soát 74K4.7023 cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M khi cầm đồ không biết tài sản do K trộm cắp mà có nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh M là có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc Nguyễn Hữu K bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 4.000.000 đồng.

Trong vụ án này còn có Trần Nam T nhưng quá trình điều tra T đã đi khởi địa phương nên chưa có cơ sở để xử lý. Đối với Trần Văn M là người cho K cầm đồ chiếc xe mô tô nhưng anh M không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn Hữu K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 26/02/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Hữu K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho Nguyễn Hữu K giấy chứng minh nhân dân số 184334608 mang tên Nguyễn Hữu K và giấy vay tiền lập ngày 07/11/2018 có chữ ký của Nguyễn Hữu K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 584, Điều 589 BLDS buộc Nguyễn Hữu K bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2019). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hương Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Toàn